|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT BẢO THẮNG  **TRƯỜNG PTDTBT THCS**  **XÃ THÁI NIÊN** | **MA TRẬN ĐỀ KSCL HỌC KỲ I**  **Năm học: 2024 - 2025**  **Môn: Ngữ văn 8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **3** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **50** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề của đời sống | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **50** |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **15** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **30%** | | **30%** | | **20%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **50%** | | | | **50%** | | | |

……..Hết……

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT BẢO THẮNG  **TRƯỜNG PTDTBT THCS**  **XÃ THÁI NIÊN** | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KSCL HỌC KỲ I**  **Năm học: 2024 - 2025**  **Môn: Ngữ văn – lớp 8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **Nhận biết:**  - Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để xác định thể thơ.  - Nhận biết được đề tài của bài thơ.  - Nhận biết được giọng điệu của bài thơ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ.  - Xác định được sắc thái nghĩa của từ ngữ thông thường.  - Xác định được tác dụng của biện pháp tu từ.  - Xác định được tác dụng của biện pháp tu từ/ Tác dụng của từ tượng thanh.  - Hiểu được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được con người của tác giả qua bài thơ.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ của bản thân sau khi đọc văn bản. | 3TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề của đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | |  | **3TN** | **3TN** | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **20%** | **30%** | **30%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **50%** | | **50%** | |

……..Hết……

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT BẢO THẮNG  **TRƯỜNG PTDTBT THCS**  **XÃ THÁI NIÊN** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ I**  **Năm học: 2024 - 2025**  **Môn: Ngữ văn 8**  Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian giao đề)*  *(Đề thi gồm 09 câu, 02 trang)* |

**ĐỀ SỐ 1**

**Phần I. Đọc- hiểu (5,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

**Đất Vị Hoàng**

Có đất nào như đất ấy không?

Phố phường tiếp giáp với bờ sông.

Nhà kia lỗi phép con khinh bố,

Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng.

Keo cú người đâu như cứt sắt,

Tham lam chuyện thở rặt hơi đồng.

Bắc Nam hỏi khắp người bao tỉnh,

Có đất nào như đất ấy không?

(Trần Tế Xương, Tuyển tập thơ trung đại, NXB Văn học, 2012)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau (từ câu 1 đến câu 6):**

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật B. Thất ngôn bát cú Đường luật

C. Thể thơ tự do D. Song thất lục bát

**Câu 2.** Bài thơ viết về đề tài nào?

A. Sự tha hoá về đạo đức B. Sự phát triển của xã hội

C. Sự suy thoái về kinh tế D. Sự phát triển về văn hoá

**Câu 3.** Bài thơ có giọng điệu như thế nào?

A. Vui mừng, phấn khởi B. Trào phúng, mỉa mai

C. Buồn, ngậm ngùi D. Sảng khoái, tự nhiên

**Câu 4 .** Dòng nào sau đây được xem là chủ đề của bài thơ *Đất Vị Hoàng*?

A. *Đất Vị Hoàng* là bài thơ viết bằng chữ Nôm, ngôn ngữ bình dị mà sắc sảo cùng với bút pháp điêu luyện mà tự nhiên, hồn nhiên nhằm phê phán xã hội đương thời nhiều suy thoái đạo đức, luân thường, đạo lí.

B. *Đất Vị Hoàng* là bài thơ viết bằng chữ Nôm, ngôn ngữ bình dị mà sắc sảo cùng với bút pháp điêu luyện mà tự nhiên, hồn nhiên nhằm ca ngợi xã hội đương thời với những biểu hiện cụ thể ở đất Vị Hoàng.

C. *Đất Vị Hoàng* là bài thơ viết bằng chữ Nôm, ngôn ngữ bình dị mà sắc sảo cùng với bút pháp điêu luyện mà tự nhiên, hồn nhiên nhằm tôn vinh những giá trị đạo đức, luân thường, đạo lý trong xã hội đương thời.

D. *Đất Vị Hoàng* là bài thơ viết bằng chữ Nôm, ngôn ngữ bình dị mà sắc sảo cùng với bút pháp điêu luyện mà tự nhiên, hồn nhiên nhằm phê phán thói lộng quyền, nhũng nhiễu của bọn quan lại trong xã hội đương thời.

**Câu 5.** Nghĩa của từ “hơi đồng” trong câu “*Tham lam, chuyện thở rặt hơi đồng*” là…

A. một thứ kim loại dẻo. B. mùi như kim loại đồng.

C. mùi của hơi thở của con người. D. mùi tiền bạc, chuyện tiền bạc.

**Câu 6.** Tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

*Keo cú, người đâu như cứt sắt*

*Tham lam, chuyện thở rặt hơi đồng*

A. Sử dụng biện pháp so sánh và phép đối làm nổi bật thói keo kiệt, tham lam, chạy theo đồng tiền trong xã hội giao thời.

B. Sử dụng biện pháp nhân hoá và phép đối làm nổi bật thói keo kiệt, tham lam, chạy theo đồng tiền trong xã hội giao thời.

C. Sử dụng biện pháp ẩn dụ và phép đối làm nổi bật thói keo kiệt, tham lam, chạy theo đồng tiền trong xã hội giao thời.

D. Sử dụng biện pháp hoán dụ và phép đối làm nổi bật thói keo kiệt, tham lam, chạy theo đồng tiền trong xã hội giao thời.

**Câu 7 (1,0 điểm).** Nhận xét về tâm sự, nỗi lòng của Tú Xương thể hiện trong bài thơ trên.

**Câu 8 (1,0 điểm).** Từ nội dung bài thơ, em hãy nêu suy nghĩ của bản thân về việc giữ gìn những giá trị văn hóa, đạo đức của dân tộc (Viết từ 3 - 5 câu).

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

**Câu 9**. Hoạt động từ thiện đang trở thành vấn đề nóng trong đời sống cộng đồng. Hãy viết bài văn chia sẻ quan điểm của em về cách làm từ thiện có ý nghĩa.

**------------------------Hết-------------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT BẢO THẮNG  **TRƯỜNG PTDTBT THCS**  **XÃ THÁI NIÊN** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ I**  **Năm học: 2024 - 2025**  **Môn: Ngữ văn 8**  Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian giao đề)*  *(Đề thi gồm 09 câu, 02trang)* |

**ĐỀ SỐ 2**

**Phần I. Đọc -hiểu (5,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

**THƯƠNG VỢ**

Quanh năm buôn bán ở mom sông,

Nuôi đủ năm con với một chồng.

Lặn lội thân cò khi quãng vắng,

Eo sèo mặt nước buổi đò đông.

Một duyên, hai nợ, âu đành phận,

Năm nắng, mười mưa, dám quản công.

Cha mẹ thói đời ăn ở bạc:

Có chồng hờ hững cũng như không!

***(***Trần Tế Xương,Tuyển tập thơ trung đại, NXB Văn học, 2012)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau (từ câu 1 đến câu 6):**

**Câu 1.** Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú đường luật B. Thất ngôn tứ tuyệt đường luật

C. Thất ngôn xen lục ngôn D. Song thất lục bát

**Câu 2.** Bài thơ viết về đề tài nào?

A. Người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

B. Người đàn ông trong xã hội gia trưởng.

C. Người nông dân trong xã hội phong kiến.

D. Người trí thức trong xã hội phong kiến.

**Câu 3.** Bài thơ có giọng điệu như thế nào?

A. Vui mừng, phấn khởi B. Ngậm ngùi, xót xa

C. Trào phúng, mỉa mai D. Sảng khoái, tự nhiên

**Câu 4.** Dòng nào sau đây được xem là chủ đề của bài thơ *Thương vợ*

A. *Thương vợ* là bài thơ thành công trong cách vận dụng và sáng tạo ca dao và thành ngữ. Đây là bài thơ trữ tình hay nhất của thơ văn trung đại viết về người vợ.

B. *Thương vợ* là bài thơ tỏ niềm cảm thông sâu sắc với thân phận người phụ nữ Việt Nam thời phong kiến không có niềm hạnh phúc gia đình “một duyên hai nợ”.

C. *Thương vợ* là bức chân dung chân thực về người vợ đảm đang, chịu thương, chịu khó, là hình tượng tiêu biểu cho người phụ nữ Việt Nam: tháo vát, cần cù, lam lũ và giàu đức hy sinh. Đồng thời thể hiện tình cảm thương quý, biết ơn của nhà thơ đối với vợ.

D. *Thương vợ* bộc lộ nỗi đau thầm kín của nhà thơ vì vỡ mộng công danh, đành để vợ con vất vả, nghèo khổ.

**Câu 5.** Nghĩa của từ “*hờ hững*” trong câu “*Có chồng hờ hững cũng như không*” là:

A. Chỉ có cái vẻ bên ngoài hoặc trên danh nghĩa, chứ sự thật không phải.

B. (Làm việc gì) tỏ ra chỉ là làm lấy có, không có sự chú ý.

C. (Làm việc gì) chỉ vừa đến mức được cái vẻ như đã làm.

D. Tỏ ra lạnh nhạt trong quan hệ tình cảm, không chút để ý đến.

**Câu 6.** Tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ:

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng*

*Eo sèo mặt nước buổi đò đông.*

A. Sử dụng biện pháp đảo ngữ và nghệ thuật đối làm nổi bật cái vất vả đảm đang của bà Tú và tấm lòng nhà thơ với cái nhìn ái ngại, cảm thông.

B. Sử dụng biện pháp nhân hoá làm nổi bật cái vất vả, lận đận của thân cò và tấm lòng của nhà thơ với cái nhìn ái ngại, cảm thông.

C. Sử dụng biện pháp so sánh và nhân hoá làm nổi bật cái vất vả đảm đang của bà Tú và tấm lòng nhà thơ với cái nhìn ái ngại, cảm thông.

D. Sử dụng biện pháp nói quá để tô đậm cái vất vả đảm đang của bà Tú và tấm lòng nhà thơ với cái nhìn ái ngại, cảm thông.

**Câu 7 (1,0 điểm).** Nhận xét về tâm sự, nỗi lòng của Tú Xương trong bài thơ trên?

**Câu 8 (1,0 điểm).** Từ hình tượng bà Tú trong bài thơ, em hãy nêu suy nghĩ của bản thân về hình ảnh người phụ nữ trong xã hội phong kiến (Viết từ 3 - 5 câu).

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

**Câu 9.** Trò chơi điện tử đang trở thành trò tiêu khiển hấp dẫn, nhất là đối với các bạn học sinh. Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề nêu trên.

------------------------Hết-------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT BẢO THẮNG  **TRƯỜNG PTDTBT THCS**  **XÃ THÁI NIÊN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KSCL CUỐI HỌC KỲ I**  **Năm học: 2024 - 2025**  **Môn: Ngữ văn 8**  *(HDC gồm 03 trang)* |

**Đề số 1**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | B | 0,5 |
| **Câu 2** | A | 0,5 |
| **Câu 3** | B | 0,5 |
| **Câu 4** | A | 0,5 |
| **Câu 5** | D | 0,5 |
| **Câu 6** | A | 0,5 |
| **Câu 7** | *Nhận xét về tâm sự, nỗi lòng của Tú Xương thể hiện trong bài thơ trên:*  - Tú Xương kịch liệt lên án, tố cáo những thói hư tật xấu của con người lúc bấy giờ, phê phán những con người vì đồng tiền mà đánh mất giá trị bản thân, giá trị đạo đức xã hội. Phê phán hiện thực thối nát, cái xấu, cái ác, trắng đen lẫn lộn.  - Thể hiện nỗi đau đớn trước hiện thực đất nước; thể hiện lòng yêu nước thầm kín mà mãnh liệt của Tú Xương. | 0,5  0,5 |
| **Câu 8** | - HS trình bày được suy nghĩ của bản thân về việc giữ gìn những giá trị văn hóa, đạo đức của dân tộc theo hướng tích cực, phù hợp với nội dung tư tưởng của bài thơ. Trình bày trong khoảng từ 3 - 5 dòng. Có thể là:  Những giá trị truyền thống tốt đẹp ngày càng bị mai một dần đi, nhiều bản sắc đã và đang dần mất đi, giới trẻ bị thu hẹp tầm hiểu biết về những truyền thống tất yếu của dân tộc mình. Con người đánh mất đi giá trị cốt lõi của đất nước mình.  (*Tuỳ theo mức độ làm bài của HS, GV linh hoạt đánh giá theo các mức độ điểm: 0 - 0,25 - 0,5 - 0,75 - 1,0 điểm)* | 1,0 |

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **11** | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội**  Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận và quan điểm của bản thân.  Thân bài: Lập luận làm sáng tỏ ý kiến và thuyết phục người đọc.  Kết bài: Kết thúc vấn đề, khẳng định lại ý nghĩa của vấn đề. | 0,25 |
| **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Chia sẻ quan điểm về cách làm từ thiện có ý nghĩa. | 0,25 |
| **a. Mở bài:**  - Nêu vấn đề nghị luận: Quan điểm của em về cách làm từ thiện có ý nghĩa.  **b. Thân bài: Lập luận làm sáng tỏ ý kiến và thuyết phục người đọc.**  **\* Giải thích**  - Từ thiện có nghĩa là làm việc tốt xuất phát từ lòng yêu thương con người, trợ giúp người yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn và đang cần mọi người chung tay.  **\* Vì sao cần làm từ thiện?**  + Vì xã hội còn rất nhiều những số phận bất hạnh cần giúp đỡ: trẻ em mồ côi, người già neo đơn, người nghèo bị bệnh nan y, người ở vùng kinh tế khó khăn…  + Vì đất nước ta vốn có truyền thống đoàn kết, nhân ái, sẻ chia. Làm việc thiện trở thành một nếp sống quen thuộc.  **(Dẫn chứng)**  **\* Ý nghĩa của việc từ thiện:**  + Cho đi để được nhận về hạnh phúc.  + Họ nhận thấy tâm hồn mình được thoải mái hơn, nhẹ lòng hơn.  + Có người thì họ không làm vì mình mà để phúc đức lại cho con cháu.  + Họ chỉ mong muốn đóng góp một phần cho xã hội: Để cuộc sống của những người bất hạnh được dịu đi.  + Tạo ra một xã hội giàu lòng yêu thương, có nhiều người yêu thương nhau góp phần phát huy truyền thống yêu thương, nhân ái của dân tộc Việt Nam.  **(Dẫn chứng)**  **\* Đối thoại (phê phán) và khẳng định quan điểm đúng của mình**  + Một số người cho rằng bản thân mình còn lo chưa xong cho mình thì lấy gì làm từ thiện.  + Thậm chí có người sống giàu có nhưng vẫn không muốn làm từ thiện vì họ cho rằng đó là tiền mồ hôi nước mắt, họ có quyền được hưởng, không cần cho bất kì ai.  + Chúng ta phê phán một số người trong xã hội giữ quan điểm đó: Họ vô cảm, dửng dưng, không biết quan tâm, sẻ chia…với những người có hoàn cảnh bất hạnh trong xã hội.  + Có những người chỉ làm từ thiện để lấy danh nghĩa, lấy sự nổi tiếng về cho bản thân chứ không xuất phát từ thực tâm thiện nguyện. Từ thiện là tốt nhưng từ thiện sai cách, sai đối tượng lại đem đến những điều phản tác dụng.  **\* Liện hệ bản thân rút ra bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức: Từ thiện là hành động tốt đẹp trong xã hội, thể hiện tình yêu thương của con người với đồng loại, là cơ sở để xây dựng các mối quan hệ xã hội và phát triển đất nước.  - Hành động: Tuổi trẻ càng cần tích cực trong công tác từ thiện. Việc thiện thật ra không đòi hỏi nhiều tiền bạc và thì giờ, chỉ cần có một tấm lòng.  - Lứa tuổi HS vẫn có thể làm từ thiện theo cách của mình, bằng sự chân thành và tấm lòng nhân ái.  **c. Kết bài:**  **-** Kết thúc vấn đề, khẳng định lại ý nghĩa của việc làm từ thiện chân chính.  ***\*Lưu ý:*** *Giáo viên chấm linh động chú ý đánh giá những bài làm thể hiện quan điểm, tư tưởng, tình cảm đúng đắn, chân thật, có tính sáng tạo của cá nhân học sinh.* | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,75  0,75  0,5 |
| **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng rõ, có quan điểm riêng. | 0,25 |

**------------------------Hết-------------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT BẢO THẮNG  **TRƯỜNG PTDTBT THCS**  **XÃ THÁI NIÊN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KSCL HỌC KỲ I**  **Năm học: 2024 - 2025**  **Môn: Ngữ văn 8**  *(HDC gồm 03 trang)* |

**ĐỀ SỐ 2**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | A | 0,5 |
| **Câu 2** | A | 0,5 |
| **Câu 3** | B | 0,5 |
| **Câu 4** | A | 0,5 |
| **Câu 5** | D | 0,5 |
| **Câu 6** | A | 0,5 |
| **Câu 7** | Nhận xét về tâm sự, nỗi lòng của Tú Xương thể hiện trong bài thơ trên:  - Tú Xương thể hiện lòng thương quý và biết ơn người vợ đảm đang, giàu đức hi sinh cho chồng con.  - Ẩn đằng sau hình ảnh của người vợ tảo tần sớm khuya ấy là hình ảnh của ông Tú với đầy những tâm sự. Bà Tú hiện lên càng đảm đang, tháo vát vất vả bao nhiêu thì ông Tú lại càng nhỏ bé, nhạt nhòa, vô dụng bấy nhiêu. Đây chính là sự bất lực của người trí sĩ đương thời trước dòng đời nổi trôi và xã hội quan liêu thối nát. | 0,5  0,5 |
| **Câu 8** | - HS trình bày được suy nghĩ của bản thân về vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam qua hình ảnh bà Tú theo hướng tích cực, phù hợp với nội dung tư tưởng của bài thơ. Trình bày trong khoảng từ 3 - 5 dòng. Có thể là:  - Người phụ nữ Việt Nam luôn cần cù, chăm chỉ lao động trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, có khó khăn đến đâu.  - Dù cuộc sống, công việc của họ có gặp phải nhiều khó khăn nhưng ở họ vẫn luôn giữ được tinh thần lạc quan, sự cần mẫn, chăm chỉ vốn có của mình.  - Họ là những người không được lựa chọn cuộc đời, số phận cho mình, họ chỉ được cách chấp nhận số phận của mình được người khác sắp đặt và cố gắng hòa nhập với cuộc sống ấy.  - Người phụ nữ Việt Nam dù có gặp phải người chồng hờ hững hay tệ bạc cũng vẫn luôn giữ cho mình nhân phẩm cao đẹp vốn có để chấp nhận và cùng chung sống.  *(Tuỳ theo mức độ làm bài của HS, GV linh hoạt đánh giá theo các mức độ điểm: 0 - 0,25 - 0,5 - 0,75 - 1,0 điểm)* | 1,0 |

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **9** | **VIẾT** | **5,0** |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội  Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận và quan điểm của bản thân.  Thân bài: Lập luận làm sáng tỏ ý kiến và thuyết phục người đọc.  Kết bài: Kết thúc vấn đề, khẳng định lại ý nghĩa của vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Chia sẻ quan điểm về tác hại của trò chơi điện tử | 0,25 |
| *c.*- Vận dụng được các kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận để viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội.  - Trình bày được quan điểm, ý kiến (tán thành) của người viết . | 0,25 |
|  | **1. Mở bài**  - Cuộc sống phát triển, kéo theo sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật, nhu cầu giải trí của con người nâng cao…  - Nhiều trò giải trí ra đời trong đó có trò chơi điện tử. Bàn về vấn đề này có nhận định cho rằng “Trò chơi điện tử đang trở thành trò chơi tiêu khiển hấp dẫn nhất là đối với các bạn học sinh. Nhiều bạn vì mải chơi nên sức học tập ngày càng giảm sút và còn phạm những sai lầm khác.”  **2. Thân bài**  ***a****. Thực trạng của việc học sinh ham mê điện tử*  - Ngày xưa trò chơi hấp dẫn nhất đối với các bạn trẻ là : Chơi chuyền, đá bóng, nhảy dây… lành mạnh. Tuy nhiên giờ nó chỉ còn tìm lại trong tư liệu….  - Trò chơi điện tử trở thành một thú vui không thể thiếu với mỗi người. Bao gồm nhiều trò chơi như: đá bóng, đế chế, liên minh….  - Những trò chơi điện tử này đòi hỏi sự khéo léo, thông minh…vì thế nên hấp dẫn các bạn dần dần thành nghiện.  => Bên cạnh những tích cực mà nó mang lại như giảm căng thẳng, lấy lại cân bằng thì còn bất cập…  ***b.****Hậu quả của việc ham mê điện tử*  - *Ảnh hưởng nặng nề đến học tập*   * Dành quá nhiều thời gian cho việc chơi điện tử, quên đi nhiệm vụ học tập của bản thân… * Buồn lòng cha mẹ và thầy cô đồng thời ảnh hưởng đến tương lai sau này…   - *Ảnh hưởng đến kinh tế*   * Chơi điện tử sẽ mất tiền thuê máy, lên đời dụng cụ cho game…. * Lần đầu thì nói dối cha mẹ, sau đó là trộm cắp và nặng nề nhất là cướp của giết người… * Dẫn chứng: Nhiều trường hợp báo chí đưa tin, cháu giết bà chỉ vì vài chục ngàn đồng đi chơi game…   **-***Ảnh hưởng đến sức khỏe*   * Việc chơi game dẫn đến ham, nghiện… Dành tối đa thời gian cho điện tử đến mức quên ăn uống, ngủ nghỉ  và dẫn đến kiệt sức. * Nhiều trường hợp chơi điện tử dẫn đến tính cách lầm lì, xa cách mọi người ảnh hưởng đến tâm lí… * Ảnh hưởng việc bạo lực trong game dẫn đến hậu quả đáng tiếc….   ***c.****Mở rộng phản đề*  - Chơi điện tử giúp con người tìm lại cân bằng sau những giờ lao động vất vả….  - Tuy nhiên, chúng ta phải là những người chủ động sắp xếp phân bố thời gian hợp lí nhất để không ảnh hưởng đến việc học lại giúp chúng ta thoải mái nhất.  **3. Kết bài**: Khẳng định việc học có vai trò quan trọng với giới trẻ. Nên chơi điện tử nhưng không để ảnh hưởng đến học tập.  ***Lưu ý:*** *Giáo viên chấm linh động chú ý đánh giá những bài làm thể hiện quan điểm, tư tưởng, tình cảm đúng đắn, chân thật, có tính sáng tạo của cá nhân học sinh.* | 0,5  0,75  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng rõ, có quan điểm riêng. | 0,25 |

**------------------------Hết-------------------------**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt của nhà trường** | **Duyệt của tổ CM** | **Giáo viên ra đề**  **Nguyễn Thúy Liễu** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT BẢO THẮNG  **TRƯỜNG PTDTBT THCS**  **XÃ THÁI NIÊN** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ I**  **DÀNH CHO HSKT HỌC HÒA NHẬP**  **Năm học: 2024 - 2025**  **Môn: Ngữ văn 8**  Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian giao đề)*  *(Đề thi gồm 07 câu, 01 trang)* |

**ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi (từ câu 1 đến câu 4) bằng cách lựa chọn chữ cái đầu câu trả lời đúng** (***Mỗi ý đúng 0,5 điểm***)

*Lỗ mũi mười tám gánh lông,*

*Chồng yêu, chồng bảo tơ hồng trời cho.*

*Đêm nằm thì ngáy o o,*

*Chồng yêu, chồng bảo ngáy cho vui nhà.*

*Đi chợ thì hay ăn quà,*

*Chồng yêu, chồng bảo về nhà đỡ cơm.*

*Trên đầu những rác cùng rơm,*

*Chồng yêu, chồng bảo hoa thơm rắc đầu.*

(Ca dao trào phúng Việt Nam)

**Câu 1:** Đâu là một đặc điểm của thể thơ lục bát trong văn bản trên ?

A. Mỗi dòng thơ có 5 tiếng.

B. Mỗi dòng thơ có 6 tiếng.

C. Mỗi dòng thơ có 8 tiếng.

D. Mỗi dòng thơ 6 tiếng xen với dòng 8 tiếng.

**Câu 2:** Văn bản trên dùng tiếng cười để phê phán nhân vật nào?

A. Những người ưa nịnh.

B. Những người chồng lười nhác.

D. Những người phụ nữ vô duyên, xấu người xấu nết.

D. Những người phụ nữ tham ăn.

**Câu 3:** Tật xấu nào của người phụ nữ ***không*** được nói đến trong bài?

1. Ngủ ngáy C. Luộm thuộm, nhếch nhác

B. Lười biếng. D. Ăn quà vặt.

**Câu 4:** Từ láy tượng thanh “*o o*” có tác dụng góp phần khắc họa đặc điểm nào của nhân vật người phụ nữ trong bài?

1. Vô duyên.            C. Vô tư

B. Vô tâm     D. Vô tình.

**Câu 5 (1,0).** Bài ca dao trên phê phán điều gì?

**Câu 6 (1,0).** Qua bài ca dao, em rút ra được bài học gì?

**II. VIẾT** **(5,0 điểm)**

**Câu 7.** Trò chơi điện tử đang trở thành trò tiêu khiển hấp dẫn, nhất là đối với các bạn học sinh. Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày nguyên nhân, tác hại của trò chơi điện tử.

------------------------Hết-------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT BẢO THẮNG  **TRƯỜNG PTDTBT THCS**  **XÃ THÁI NIÊN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KSCL HỌC KỲ I**  **DÀNH CHO HSKT HỌC HÒA NHẬP**  **Năm học: 2024 - 2025**  **Môn: Ngữ văn 8**  *(HDC gồm 02 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc-hiểu**  **(5,0 điểm)** | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | Với thủ pháp phóng đại, cường điệu đã vẽ nên chân dung của một người phụ nữ hình dáng thô kệch, xấu xí (lỗ mũi mười tám gánh lông), thói quen xấu (đêm nằm ngáy o o; hay ăn quà vặt), luộm thuộm, bẩn thỉu (đầu những rác cùng rơm). | 1,0 |
| **6** | HS nêu được bài học sau khi đọc văn bản:  - Trong cuộc sống mỗi người cần biết nhận thức rõ về cái đúng sai, đẹp xấu, tốt và không tốt.  - Luôn xây dựng cho mình vẻ đẹp cả về hình thức và lối sống.  - Đừng vì tình cảm mà bênh vực, bao che, đồng tình với cái xấu, cái sai, cái không tốt .  - Biết chỉ ra cái xấu, cái sai của người khác một cách khéo léo, tế nhị. | 1,0 |
| **II. Viết**  **(5,0 điểm)** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | | 0,25 |
| *b. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | | 0,25 |
| **1. Mở bài:**  - Khái quát về tác hại của trò chơi điện tử.  - Nêu vấn đề cần nghị luận.  **2.** **Thân bài**:  **\* Nguyên nhân:**  - Trò chơi điện tử hiện nay đang thu hút mọi người bởi tính đa dạng và phong phú của nó. Đây là một thú vui tiêu khiển rẻ tiền, dễ chơi với những âm thanh, đồ họa rất sống động, bắt mắt, mới lạ, hợp với tính cách của giới trẻ.  - Do bản thân chưa có ý thức tự giác, còn mãi chơi; do gia đình, bố mẹ còn lỏng lẻo trong việc quản lí con cái…  \* **Tác hại:**  - Đam mê trò chơi điện tử: tốn thời gian dễ khiến học sinh sao nhãng việc học tập, dẫn đến kết quả thấp kém, trốn học, bỏ học…  - Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người: cận thị, đầu óc mệt mỏi, sống với thế giới ảo sẽ làm đầu óc mụ mẫm, ảo giác, thiếu vốn sống thực tế…  - Để có tiền chơi điện tử, người chơi có thể trở thành kẻ trộm cắp, cướp giật, thậm chí gây nhiều tội ác khác,  **3.** **Kết bài**:  - Khái quát nhận định của cá nhân về vấn đề nghị luận và liên hệ bản thân. | | 1,0  1,0  1,0  1,0 |
| *c. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,25 |
| *d. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | | 0,25 |

……….Hết……..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt của nhà trường** | **Duyệt của tổ CM** | **Giáo viên ra đề**  **Nguyễn Thúy Liễu** |